

PHẦN MƯỜI

ÉP SỨ THANH PHẢI VÀO THUẬN HÓA PHONG VƯƠNG

Sau khi đã áp đảo được nhà Thanh về mọi phương diện, Vua Quang Trung bề ngoài tuy mềm dẻo chịu phong, để đối với ngoài, được Mãn Thanh chính thức thừa nhận, hòa hoãn được việc ngoại giao, chuyên lo mọi việc kiến thiết nội bộ ; đối với trong, được dân chúng biết rõ sự mình lên cầm chính quyền, là danh chính ngôn thuận, xứng đáng thay thế triều Lê, nhưng Ngài vẫn “xoay” nhà Thanh như đùa với con nít.

Ngày 26 tháng bảy năm Kỷ Dậu (1789), tiếp được tin có chỉ dụ của vua Thanh Kiên Long, phong Ngài làm An Nam Quốc Vương, Ngài vì không muốn phải lóc cóc ra Thăng Long mà muốn ép sứ giả nhà Thanh phải thân vào tận Thuận Hóa để làm lễ truyền phong, nên đã kiếm có khác để làm cho thành tựu ý muốn đó.

Chúng có ấy thấy rõ trong mấy bức thư trao đổi đó lại dàn xếp với Lương Quảng tổng đốc Phúc Khang An :

Trên lược...

Hiện nay hãy tạm hoãn việc xây đô thành (Nghệ An) sai tướng sĩ bản bộ sắp sửa sẵn sàng, ra thành Thăng Long cầu đợi để bài sắc thư để được kính cẩn nhận lĩnh.

Nhưng nghĩ : khí hậu bản quốc, từ Thanh Hóa ra Bắc hay lụi vào mùa hè, từ Thanh Hóa vào Nam, hay lụi vào mùa thu. Tiểu Phiên (Vua Quang Trung tự xưng với giọng khiêm tốn) định đến hạ tuần tháng tám,

thì từ Nghệ An sẽ lên đường ra Thăng Long. Người ngựa đi đến đâu thì cầu cống trên sông bến ở đó tất phải một phen tu bổ sửa sang, mới tiện đi lại. Như vậy không khỏi chậm mất ngày giờ một chút. Xin hẹn rằng vào trung tuần tháng chín mới đến thành Thăng Long được.

Tôi đã kính cẩn phí sức cho các tướng, đóng giữ thành Thăng Long là Phan Văn Lân và Nguyễn Văn Danh tuân theo điều lệ từ trước : Kịp sửa đường sá, cầu cống và quán trạm cần dùng ở dọc đường. Lại xin lựa lấy các viên mục văn võ lên cửa Nam Quan kính đệ : Ngoài những giấy tờ trình bẩm Tả Giang Lâm đạo quan, nhờ chuyển báo tên những đại viên vào việc tiếp đón và hẹn chọn ngày tốt vào thượng tuần tháng chín sẽ mở cửa ải để tiến trình, còn những biểu văn và nghi vật tạ ơn thì đợi Tiểu Phiên (Vua Quang Trung) sau khi lĩnh sắc thư, mới dám kén lựa viên mục đi gõ cửa ải mà đệ sang...

Thế là trong bức thư trên, vua Quang Trung tuy định sẽ ra Thăng Long để tiếp đón sắc thư, nhưng còn vịn cớ đường sá hư hỏng, rất phải chậm trễ vì đợi sửa chữa cầu cống, để dễ thoái thác về sau này.

Đến bức thư khác, Vua Quang Trung lại nói vì được tin có đến hơn một trăm chiếc thuyền “lạ”, trung cờ Thanh và khí giới Thanh đang cướp bóc cư dân miền duyên hải nên Ngài phải vội vã quay về Phú Xuân :

“ . . . Ngày 27 tháng này (tháng tám, Kỷ Dậu, 1789), Tiểu Phiên (Vua Quang Trung) từ tân ấp thành Nghệ An, phải tức tốc lên đường, luôn đêm quay về thành Phú Xuân ở Thuận Hóa để chuẩn bị việc đề phòng. Kính xin ủy thác thân tử (con đẻ) là Nguyễn Quang Thùy, võ thân thân là Ngô Văn Sở, văn thân thân là Loan Hồi Đại và Ngô Thì Nhậm kính đến thành Thăng Long, đợi đóa sắc sứ đại viên để mời hãy tạm dừng ngựa nghỉ chân

ở nhà công quán Gia Quát ⁽¹⁾ bên bờ sông Phú Lương ⁽²⁾ bồi lấp mất hậu đầu. Gần đây hơn trăm năm : nội nạn không yên, ngoại hoạn dồn dập ! Gia dĩ, vài năm nay tao loạn : cung khuyết hoang tàn đến một nửa cư dân trong thành cũng lại thừa thớt. Thành Phú Xuân là kinh đô cũ của cựu Nguyễn. Trước đây, họ Cựu Nguyễn chia riêng làm một bang khác, nên một dải ven biển chưa được đầm thắm đức hóa của Thiên triều (triều Thanh). Kế đó, du dân ở tỉnh Phúc Kiến lại đến đây gây sự, đánh giết nhau với Tiêm La và Cao Miên thành thử miền ven biển thuộc Lâm Ấp hầu thành chỗ đất để cho hùm rống, beo gặm.

Từ khi Tiểu Phiên (Vua Quang Trung) lên võ trị đất nước, dần dần làm cho rợ mọi trở nên thuần lương. Nhưng những dân mới qui phụ còn cần phải họp đậu cho êm ấm chỗ ở. Nếu nay đóng đô ở Thăng Long, thì e “roi dẫu dài cũng không tới được bụng ngựa”.

Bởi trong Nam Hà và Bắc Hà ở bản quốc, chỉ có Nghệ An là đất trung độ. Tiểu Phiên chọn đóng ở đấy, là muốn để không chế cõi Nam. Nhưng cuộc kinh doanh mới bắt đầu, đèn đài chưa xong trọn.

Đô thành Phú Xuân sinh tụ dần thành chỗ đất đông vui. Hiện nay, đó là chỗ các mán đến sum họp, tứ dân (sĩ, nông, công, thương) đều ở đậu, sầm uất hơn cả các xứ khác trong bản quốc.

Tiểu Phiên từ khi tiếp được hồi thư của thượng tướng ⁽³⁾ là Phan Văn Lân và Nguyễn Văn Danh, liền định ngày 28 tháng tám (Kỷ Dậu, 1789), sẽ từ Nghệ An ra đi để đến thành Thăng Long bái nghinh sắc thư và ngự thị, luôn dịp sẽ yết kiến hai vị “đại viên vào việc” nữa. Rồi thành tâm mời

¹ Làm sứ quán ở lòng Gia Quát, nay thuộc phủ Gia Lâm, tỉnh Bắc Ninh

² Tức là sông cái hoặc sông Nhị mà nguyên văn lầm là Phú Lương.

³ Ông tướng cai quản đội quân có voi.

họ đi thành Phú Xuân làm lễ tuyên phong, mong “cây ngải và cỏ bông cùng được tươi tốt”. Thế mới thỏa thuê được bản nguyện.

Ngặt vì gần nay ứng phó nhọc nhằn, xông pha nắng gió, chợt bị cảm chứng thương hàn ! Đến ngày, tôi đã sức tướng sĩ bộ hạ sửa soạn chỉnh tề và đã gương bệnh ra đi. Nhưng khi đi đến địa phận huyện Đông Thành trấn Nghệ An cách Nghệ An một ngày đường, thì vừa gặp tiết cuối thu, khí lạnh xâm lấn vào da thịt mình mẩy, chứng cũ lại tăng thêm, không sao đi gương được nữa ! Tôi đành phải quay thuyền về thành Nghệ An để điều trị trông ngóng thư loan sẽ đến. Chưa thể thân đi bái nghênh, thật có điều áy náy không đành ! Xin kính sai thân tử là Nguyễn Quang Thùy, võ thân thần Ngô Văn Sở, văn thân thần là Loan Hồi Đại và Ngô Thì Nhậm kính đến thành Thăng Long, đợi đón hai vị “đại viên vào việc”. Lại sai tướng sĩ trấn thủ thành Thăng Long hộ vệ long đình, nhắm đường Nghệ An tiến phát. Tiểu Phiên xin kính cản đợi ở trong thành. Khoảng mười lăm ngày, nếu có khỏi, sẽ xin tiếp đón hai vị “đại viên vào việc” cùng vô thành Phú Xuân để tuyên thị sắc thư và ngự thị, cáo thành điển lễ...”.

Trong một bức thư gửi cho viên tri phủ Thái Bình họ Lâm đại ý cũng như thư trên. Đến đoạn dưới có thêm:

“ , , Thành Thăng Long vượng khí đã tiêu, người ở thừa thớt. Hiện nay tôi chỉ để gia tướng đóng binh trấn thủ và võ về dân chúng, chứ không phải là chỗ đất ở căn bản của tôi. Nay được nét chữ nhà vua (Kiền Long) tuyên bảo, ban mệnh cho mở nước : nếu không được mở ra ở chỗ đó hội sum họp đông vui ; mà lại phải ở chỗ có đô vắng vẻ hoang toàn thì đối với sự kính vâng ân mệnh, lòng tôi thật còn có chỗ chưa yên ! . . .”

Coi vậy, đủ biết Vua Quang Trung đã gắng về ngoại giao với nhà Thanh là thế nào.

GIẢ VƯƠNG CÀM ĐẦU SỨ BỘ SANG THANH

Như trước đã nói, Vua Quang Trung cũng muốn sớm êm việc ngoài để rảnh tay lo cuộc kiến thiết trong nước.

Khi thấy việc ngoại giao đã đầy lạc quan, ngài liền đứng tên khác là Nguyễn Quang Bình và một bức thư nhũn nhặn hơn, rồi sai cháu là Nguyễn Quang Hiển, bày tôi là bọn Vũ Huy Tấn ⁽¹⁾, Ngô Vi Quý và Nguyễn Đình Cừ sang Thanh để cột chặt mối giây thân thiện giữa Nam và Bắc.

Đại lược bức thư ấy : “. . . Tôi nổi lên từ Tây Sơn lấy được Quảng Nam trước, đối với nhà Lê, vốn không phân biệt trên dưới.

“Năm ngoái (1788), đã sai người sang gõ cửa Thượng quốc, giải bày duyên cớ gây chuyện với nhà Lê, nhưng vì biên thần dìm thư, cho nên không đạt lên được.

“Kịp khi quan quân Thượng quốc ra khỏi cửa ải để chực tiến đánh, thì tháng giêng năm nay (1789), tôi trước đến đô thành nhà Lê, muốn hỏi Lê Duy Kỳ về cớ tại sao cầu viện. Chẳng dè quan quân Thượng quốc mới thoát trông thấy, đã vội hăng hái giết bừa! Bọn thủ hạ tôi khôn nổi bó tay chịu trôi. Lại gặp cầu sông đứt gãy đến nỗi quan quân có sự tổn thương!

“Xiết nỗi sợ hãi; nhiều lần tôi phải sai người sang gõ cửa ải, tại tội và xin đưa trả những quan quân còn sót lại. Còn người giết hại quan Đề trần (tức Hứa Thế Hanh) thì chính tôi đã mắt thấy phải trị tội rồi.

¹ Sẽ nói kỹ ở phần cuối

“Đáng lẽ tôi phải thân đến cửa khuyết, giải tỉnh tại, tại tội là phải; ngặt vì nước tôi vừa mới qua cơn binh lửa, dân tình chưa yên, nên phải kính sai cháu tôi là Nguyễn Quang Hiển theo biểu vào châu...”

Sự bộ của phe chiến thắng, lẽ tất nhiên phải được kẻ bại trận dầu kẻ ấy vẫn tự mệnh là “Thiên triều”, là “Thượng quốc” tiếp đón niềm nở, long trọng.

Chuyên Quang Hiển đi sang Thanh cũng có Ngô Văn Sở cùng với Nguyễn Văn Danh và các vệ sĩ đi theo. Khi vua Thanh hay tin Sở cũng muốn tiến kinh với Hiển thì truyền bảo Sở nên quay về vì vua Thanh nghĩ rằng bấy giờ nước Nam vừa mới tân tạo, mà Sở thì là một tay đắc lực, nên cần để Sở lo việc trấn thủ trong nước. Đó là vua Thanh tỏ ý thể tất và sẵn sóc đến việc nước cho Tây Sơn.

Khi sứ bộ về, vua Thanh, để tỏ tình thân mật yêu quý, có gửi tặng Vua Quang Trung một chuỗi trân châu.

Thế rồi trình trọng đem cái “sách phong An Nam Quốc Vương”, Thành Lâm, hậu bổ Quảng Tây, vâng mệnh vua Thanh, niềm nở sang Nam, lấy lòng khách chiến thắng.

Không muốn chịu phong ở Thăng Long, vua Quang Trung nói thác với sứ Thanh, Thành Lâm, khi Lâm mới đến cửa Nam Quan: “Thành Thăng Long đã tắt hết vượng khí; xin mời sứ giả vô Phú Xuân”.

Thành Lâm cho thế là trái lẽ, không chịu vào Thuận Hóa.

Vua Quang Trung cũng gắng, không buồn ra Bắc để nhận tờ sách phong của một “Thiên triều” chiến bại, nên cứ thoái thác, như ta đã thấy ở mấy bức thư trên, là nhà vua đang se mình, giùng giàng lần lừa mãi.

Nhưng rồi việc ấy kết thúc bằng cách sai cháu ngoại là Phạm Công Trị mạo thay nhà Vua đứng nhận phong.

Còn sắc và ấn thì ngày 12 tháng Chạp, năm Canh Tuất (1790) Giả vương nước Nam khi sang Thanh, khi đến ả Nam Quan, có sai lũ bồi thân là Nguyễn Văn Danh và Ngô Văn Sở đem bọn vệ sĩ đến Chiêu Đức đài nhận lĩnh vào ngày 13 tháng ấy ⁽¹⁾.

Việc giao thiệp với Mãn Thanh đến đây đã có kết quả mỹ mãn lắm



CHÚT SÂM, LÀM BẠN CẢ TRIỀU THANH

Muốn người Thanh phải “cung đôn” nhân sâm, nhưng không chịu cái tiếng đi xin, Vua Quang Trung hành động rất khôn khéo: cho Nguyễn Hoàng Khuông sang Thanh đem theo một bức thư: trong đó, nhà vua dặn sứ thần mua nhân sâm, vì Quốc Thái (mẹ vua Quang Trung), tuổi đã 80, cần dùng nhân sâm bổ dưỡng để Quốc Vương có thể yên tâm về việc thân hôn mà sang triều cận vua Thanh được.

Ngài liệu trước rằng bức thư dặn mua sâm đó tất sẽ lọt đến bọn biên thần nhà Thanh trước. Một khi học đã hay biết việc đó, lẽ tất nhiên họ phải tìm cách “lấy lòng” khách chiến thắng, thì thế nào họ chẳng phải hai tay dâng sâm đến tận nơi.

Quả nhiên, khi Phúc Khang An xem bức thư dặn mua sâm ấy, An không lẽ làm lơ, nên phải kiếm ngay bốn lạng nhân sâm, giao Thang

¹ Theo Đông Hoa toàn lục quyển III, tờ 2.

Hùng Nghiệp cắt người ruồi ngựa đưa sang tận Lạng Sơn để nhờ chuyên đạt lên Quang Trung Hoàng Đế ⁽¹⁾.

Cũng một việc yêu sách nhân sâm một cách gián tiếp ấy, vua Quang Trung lại làm vua tôi nhà Thanh còn phải một phen bận rộn nữa.

Năm Canh Tuất (1790), vua Thanh Kiên Long nhận được tờ tấu của Tôn Vĩnh Thanh nói về việc Vua Quang Trung dặn Nguyễn Hoàn Khuông mua sâm, vua Thanh liền sai mở kho Thượng Phương, tặng ngay một cân nhân sâm tốt nhất hạng. Việc ấy đã tỏ trong lời dụ này của vua Thanh:

“Quốc Vương (chỉ Vua Quang Trung) nhân vì mùa xuân năm nay (Canh Tuất 1790), sang châu, chúc phúc; muôn dặm đi xa, phải tạm nhãng việc định tỉnh, nên có dặn bọn bồi thần mua nhân sâm để phụng dưỡng mẹ già. Thế đủ thấy rằng Quốc Vương đã chăm tỏ tác thành chiêm cận ⁽²⁾, lại tha thiết lo việc thần hôn ⁽³⁾. Thật là trung hiếu kiêm toàn, đáng khen, đáng chuộng lắm lắm.

Vậy ban cho một cân nhân sâm để giúp mẹ khanh ⁽⁴⁾ tẩm bổ tuổi già. Nếu giao cho bọn Nguyễn Hoàn Khuông, thì e không đem về kịp trước khi Quốc Vương khởi trình.

Vậy phải đặc cách cho chạy ngựa trạm, giao sâm cho tuần phủ Tôn Vĩnh Thanh sai người đem đến ải Nam Quan chuyển giao cho viên trấn mục nước Nam đệ lên Quốc Vương thu nhận”. ⁽¹⁾

¹ Theo Đại Thanh thật lục, quyển 1348, tờ 14.

² Chỉ việc sắp sang triều cận vua Thanh

³ Chỉ việc mua sắm để tẩm bổ cho mẹ già.

⁴ Chỉ vua Quang Trung

Thế là Vua Quang Trung được phe chiến bại hai lần biểu nhân sâm, một của rất quý đối với thời đại bấy giờ, theo như lời Thanh Kiền Long đã nói trong tờ dụ khác:

“Nhân sâm không phải là của dễ kiếm được, thế mà Thiên triều ban cho như vậy, thật là cái ơn chan chứa ngoài lệ thường”⁽²⁾

Nhận được nhân sâm rồi, vua Quang Trung sai viết biểu tạ vua Kiền Long có những câu như:

“Thần hữu mẫu, hữu thân, báo đáp ngưỡng bằng ư đại tạo.
Quân vi sư, vi phụ, sinh thành thâm ký ư long chiêm...”

Dịch :

Tôi có mẹ già, báo đáp nhờ công gầy dựng lớn,

Ngài là sư phụ, sinh thành mong tắm mát mưa dào



HAI THỚT VOI LÀM KHỔ NGƯỜI THANH

Xuân Canh Tuất (1790), Phúc Khang An làm theo ý vua Thanh đã định trong tờ dụ gửi cho vua Quang Trung ngày tháng 5, năm kỷ Dậu (1789), giục Quốc Vương (Quang Trung) sửa soạn sang triều cận.

¹ Đại Thanh thật lục, quyển 1347, tờ 5

² Đại Thanh thật lục, quyển 1348, tờ 14.

Nhưng không muốn hạ mình, làm một việc không xứng đáng đối với khách chiến thắng, Vua Quang Trung nói thác là có tang mẹ không tiện đi, xin sai con là Quang Thùy đi thay thế.

Cho thế là không nên, Khang An phái người sang Nam căn dặn đồ dành rằng : “Cực chẳng đã, nếu Quốc Vương không thân sang triều cận được, thì nên chọn lấy một người trượng mạo giống mình mà cho đi thay”

Sau khi được tin Quốc Vương nước Nam – kỳ thực chỉ là Giả vương – sắp sang triều cận, triều Thanh nhậm nhiệm lo sắp đặt mọi việc đón tiếp cho được chu đáo. Vua Thanh dụ Phúc Khang An đến tháng tám năm Kiên Long 55 (1790) mới là tiết bát tuần vạn thọ, mà nhà vua, năm ấy, nghỉ ở Nhiệt Hà suốt mùa hạ, mãi đến mồng ba tháng tám mới về Bắc Kinh. Vậy Khang An phải liệu tính trước trình kỳ để dặn bảo Quốc Vương nước Nam, trong tháng ba, sẽ khởi hành; vào khoảng 21, 22 tháng bảy thì có mặt tại Nhiệt Hà cũng được. Vua Thanh lại căn dặn An liệu tính hành trình cho vừa vặn, cốt khiến Quốc Vương đi đường được ung dung, không đến nỗi phải vất vả.

Về phần vua Quang Trung, ngài vẫn nhớ mình là nước nhỏ cần phải mềm dẻo trong cuộc ngoại giao, nên ngài chọn Phạm Công Trị, cháu gọi ngài bằng cậu ⁽¹⁾, cho đội tên ngài, đóng vai Giả vương, sang Thanh mừng thọ.

Khi vua Thanh thấy Quảng Tây tuần phủ Tôn Vĩnh Thanh tâu việc Ngô Văn Sở báo tin Quốc Vương nước Nam định đến tháng ba, năm Canh Tuất (1790) thì sang chúc thọ và Sở tỏ ý muốn cùng đi chuyến ấy để thỏa

¹ Đây theo Đại Nam chính biên liệt truyện, sơ tập, quyển 30, tờ 39a. Còn trong An Nam Nhất Thống Chí chép khác : cử Nguyễn Quang Thực, người làng Mạc Điền, huyện Nam Đường (Nghệ An), dung mạo đoan chính, giả làm Quốc vương.

lòng chiêm cận, vua Thanh phê vào tờ biểu văn, do sứ thần Tây Sơn Nguyễn Hoành Khuông đem sang, rằng : “Vui mừng xem rồi. Thì bồi thần của Khanh vừa đến, liền giao cho y cầm về. Khanh xem lời châu phê của trẫm đây, càng nên vui mừng thêm. Sắp được gặp nhau. Ta cũng cùng một niềm ân cần ấy...”⁽¹⁾

Phương châm ngoại giao đã ấn định. Việc phái Giả vương sang Thanh liền được thực hiện.

Sứ bộ gồm có các quan văn võ cao cấp này : Ngô Văn Sở, Đặng Văn Châu, Phan Huy Ích, Vũ Huy Tấn, Vũ Danh Tiêu, Nguyễn Tiến Lộc và Đỗ Văn Công, v.v... Ấy là không kể những viên quan thấp cũng được cử đi cho đủ số như Đoàn Nguyễn Tuấn...

Ngoài các yếu nhân đó, người ta còn nhận thấy có cả Nguyễn Quang Thùy, con trai thứ của vua Quang Trung, cùng đi với Giả vương nữa :

Sứ bộ gồm 150 người đem theo tờ biểu văn tạ ơn vua Thanh về việc tặng triều châu và hà bao do chuyến Nguyễn Quang Hiến⁽²⁾ sang sứ lần trước. Và đồng thời lại cử sang Thanh một ban văn thụ nhạc công đem theo mười bài từ khúc chúc thọ (khánh chúc vạn thọ từ khúc, thập chương) để biểu diễn, hát mừng vua Thanh về dịp bát tuần vạn thọ.

Mười bài chúc hồ ấy là do Phan Huy Ích, vâng mệnh Vua Quang Trung, làm ra, rồi sai viết vào bức kim tiên, đệ sang Thanh.

Còn việc lựa lấy mười người nhạc công theo sang triều cận để biểu diễn 10 bài chúc phúc ấy theo nhịp phách giọng ca, là do chỉ dụ vua Thanh đã dặn từ trước.

¹ Dịch theo Đông Hoa Toàn Lục, quyển 111, tờ 2.

² Đại Thanh thật lục, quyển 1347, tờ 10.

Về sau, khi sứ bộ sang tới nơi, dự yến ở ngự điện, bộ Lễ nhà Thanh dẫn nhạc công nước ta vào hát mừng. Vua Thanh đẹp lòng, khen ngợi, hậu thưởng cho tiền tệ; lại sai quan thái – thường kén lấy 10 người tuồng hát (lê viên) ăn mặc theo lối nhạc công Nam : đội mào tú tài, vận áo cổ trang (giao lĩnh y), đồng thời hòa tấu giữa những tiếng đàn, tiếng sênh, tiếng trống.

Vua Thanh lại vời nhạc công ta vào trong cung – cấm dạy những người “lê viên” ấy hát tiếng Nam, diễn khúc điệu ; vài ngày tập quen.

Khi mở tiệc, người ta dẫn nhạc công Nam và Bắc chia đứng hai hàng, đối mặt mà hát ; thể cách cùng phù hợp nhau.

Mười khúc điệu ấy ⁽¹⁾ là :

- 1- Mãn đình phương,
- 2- Pháp giá dẫn,
- 3- Thiên thu tuế,
- 4- Lâm giang tiên,
- 5- Thu ba tề,
- 6- Bốc dưỡng tử,
- 7- Yết kim môn,
- 8- Hạ thánh triều,
- 9- Lạc xuân phong,

¹ Nguyên văn chữ Hán có chép trong Dụ am ngâm tập. Mười bài này thuộc về lối văn “ngoại giao”, cố nhiên toàn một giọng tán dương chúc tụng cả.

10- Phụng hoàng các ⁽¹⁾.

Ngày 29 tháng ba ⁽²⁾ năm canh tuất (1790), sứ bộ khởi trình từ đô thành Nghệ An, qua ngày 13 tháng 4 thì tới Lạng Sơn.

Giờ tị ⁽³⁾ ngày rằm tháng tư, cửa ải Nam Quan mở, sứ bộ bước sang nội địa nhà Thanh, vào hành lễ ở Chiêu Đức Cơ. Các đốc phủ trấn bên Thanh đem các viên đài, phủ, huyện tiếp ứng hộ vệ sứ bộ lên đường. Phúc Khang An làm bạn đồng hành với Giả vương. Lừa, ngựa ồn ào, cờ quạt san sát, rung động cả hang sâu, che rợp cả núi biếc. Cho nên Phan Huy Ích, tác giả *Tính sa ký hạnh*, tả trong bài “Xuất quan”⁽⁴⁾ đã có câu :

“Mãn sơn kỳ cái hộ chinh trần”.

Nghĩa là cờ lọng san sát đầy núi, ủng hộ cho khách đi xa trên bước bụi đời.

Ngoài các món biếu sên theo lệ thường, ta còn tặng thêm nhà Thanh hai thớt voi. Nhưng hai thớt voi này lại là một gánh nặng cho người Thanh. Vì chạy từ trạm nọ qua trạm kia, họ phải hầu voi, áp tải voi sao cho chu tất. Nên chỉ món quà biếu ấy đã gây thành cái nạn khổ sở, nhọc nhằn, phiền phí cho người Thanh suốt một dọc đường.

¹ Tính sa ký hạnh thi tập, bản viết, sách trường Bác cổ, số A, 603, tờ 46a-49a.

² Lời dẫn ở bài “Canh tuất niên, tiền cận, tấu đạt Thiên triều biểu” trong Dụ am văn tập, (sách viết trường Bác cổ, số A, 604) quyển 1, tờ 30b-31a nói là ngày 29 tháng giêng.

³ Khoảng 9, 10 giờ sáng (giờ Việt Nam).

⁴ Dụ am văn tập, tờ 11a.



CÁI SE MÌNH CỦA ÔNG HOÀNG TA, VUA THANH CŨNG PHẢI SẴN SÓC.

Khi hay tin Quang Thùy cùng đi, vua Kiên Long nhà Thanh tưởng Thùy là Thế Tử của Quốc Vương nước Nam, nên có đặc cách ban chỉ : phong Quang Thùy làm Thế Tử và hứa rằng, khi Quang Thùy đến Nhiệt Hà vào châu, sẽ cấp sắc thư và ban áo mũ.

Nhưng, sau thấy phái bộ ta nói Quang Toàn mới chính là Thế Tử, Quang Thùy chỉ là Vương Tử thôi, vua Thanh bèn sai các thần ⁽¹⁾ đổi soạn sắc thư, phong Quang Toàn làm “An Nam Quốc vương Thế Tử”. Trong bài chế sách phong ấy có những câu vuốt ve Quang Toàn, như:

. Túy chất ôn thuần,

Anh tư khôi đặc,

Thinh hạc minh chi âm họa, duật bồi lan ngọc thành hàng;

Đương lý huấn chi thân thừa, khoái đở hành chi xuất đối.

Di yển dục nhi trấn phủ hữu phương, Chấn vi trưởng tử.

Di long quang nhi cơ cừu khắc thiệu, Tân Hiệp khang hầu... ⁽²⁾

¹ Bầy tôi làm việc trong Nội các.

² Nguyên văn cả bài chế này có in trong sách Đại Thanh thật lục, quyển 1356, tờ 13, 14. Đại ý nó : Quang Toàn là người tư chất thuần túy, ôn hòa, anh hoa, khôi

Và thêm những lời khuyên gắt :

Tại gia tư hiếu, tại quốc tư trung, lệ nữ tâm u phỉ giải.

Học vi nhân thân, học vi nhân tử, tu quyết nghiệp dĩ vô khiên...⁽¹⁾

Dẫu vậy, đối với Quang Thùy trong chuyến đi này, vua Thanh cũng muốn tỏ ý rất ân cần trọng đãi. Chúng có ấy tỏ rõ trong những đồ ban tặng này :

Một đôi ngựa dụng hà bao lớn.

Hai đôi hà bao nhỏ,

Bốn hộp hương khí.

Dọc đường, Quang Thùy nhuốm bệnh. Hay tin ấy, vua Thanh lại thưởng cho Quang Thùy một cái như ý bằng ngọc (ngọc như ý nhất bình) và kèm thêm những lời chúc lành : “. . . . Để làm điềm tốt lành lớn, tức khắc ngày nay được qua khỏi yên lành”.

Rồi vua Thanh lại dụ Phúc Khang An phải để Vương Tử Quang Thùy về trước điều trị, phải phái người hộ tống Vương tử đến tận cửa ải giáp giới nước Nam.

vi và kỳ đặc. Nghe tiếng hạc con họa lại, biết ngay Quang Toàn là hạng con quý báu như chi lau ngọc thụ. Giống như Lý Ngư ngày xưa được hưởng thụ giáo dục thi lễ, nên sớm thấy cảnh tốt, giò tươi. Quê cháu ví như con cá, được cha mẹ lo liệu chu đáo có phương pháp. Làm chừ hầu, giữ nước được yên ổn, tỏ vẻ tiến tới như tượng quẻ Tấn, Quang Toàn biết nổi chí, giữ nghiệp nhà.

Trong lòng đừng trễ nãi : phải nghĩ hiếu với nhà và trung với nước.

Nên sửa mình, giữ bản phận cho khỏi mắc lỗi : học đạo làm con, làm tôi.

¹ — nt —

Làm theo mệnh lệnh ấy, viên tổng đốc Lương Quảng bấy giờ phải cất người đưa Quang Thùy đến cửa Nam Quan để trước về nước, chữa chạy thuốc thang. Còn Giả vương và sứ bộ cứ việc thuận đường thẳng tắp.

GIẢ VƯƠNG ĐƯỢC HƯỞNG NHỮNG CÁI TÔN QUÍ CỦA THANH

Giả vương và sứ bộ nước Nam được nhà Thanh ứng tiếp cực long trọng. Từ Châu Ninh Minh tỉnh Quảng Tây ra đi, phàm các thứ gạo, bột, rau thịt hằng ngày đều do các nhà chuyên trách Mãn Thanh tiếp tế cung ứng, hoặc đi đường thủy, hoặc đi đường cạn. Từ đường sá trên bộ đến đò bến mặt thủy, thấy đều chỉnh tề nghiêm túc để đón rước vị thượng khách của triều đình. Dọc đường, yến tiệc khao thiết Giả vương và sứ bộ nước Nam rất ưu hậu. Hễ có của ngon, vật lạ gì, vua Thanh lại sai chạy ngựa trạm đưa đến thết khách.

Khi Giả vương cùng Phúc Khang An mới khởi trình từ tỉnh Việt, vua Kiền Long sai đưa tặng Giả vương bánh sữa, quạt và đồ hương khí...

Vua Thanh lại dặn Phúc Khang An : trong khi đi đường bạn tổng Quốc Vương nước Nam, hễ được vua Thanh phê phán gì vào những tờ tấu của An thì An cũng nên đưa cả cho Quốc Vương cùng xem khiến cho trong lòng Quốc Vương khỏi ngờ vực. Ấy là chưa kể những quà vua Thanh đã đưa tặng Quốc Vương như một đôi ngự dụng hà bao lớn, ba đôi hà bao nhỏ, sáu hộp hương khí và những lời khen lao phê vào biểu văn, nào “tinh từ chân chí”, nào “trân thiết thành khẩn”.



Quốc Vương, khi ở nước, thường đeo cái đai da sắc đỏ (hồng thính). Vua Thanh muốn tỏ ý ưu đãi khách chiến thắng một cách khác thường, sai

ché sẵn áo mào đúng kiểu để thưởng cấp cho Giả vương sau khi tới kinh. Ngoài đó ra, vua Kiên Long lại định thưởng thêm cho chiếc “hoàng kim thình đới” nữa.

“Hoàng kim thình đới” là một thứ đai bằng da có cần hoặc nạm vàng. Theo thư lời dụ của vua Thanh, thì thể chế Mãn Triều bấy giờ chỉ những bậc tông phiên (phiên thân họ đồng tông với nhà vua) mới được dùng thứ đai ấy. Thế mà nay ban nó cho Giả vương nước Nam thật là một thứ “sủng vinh khó gặp” !

Vua Thanh lại dặn : trong khi đi đường, Quốc Vương nên cứ thắt cái đai đỏ (hồng đới), đợi khi tiến kinh, vào diện cận, bấy giờ sẽ thưởng chiếc đai vàng mà “Thiên triều” đã sắm sẵn cho kia ⁽¹⁾.

Bấy giờ vua Thanh Kiên Long mới in xong cuốn *Ngự chế tập, Thạch cổ thi tự*, mặc khác ⁽²⁾ liền gửi tặng Giả vương một tập.

Trong khi bạn tống Giả vương, Phúc Khang An không quên làm công việc như một nhà trinh thám : Phàm tình hình đi đường với Giả vương thế nào, An đều tâu hết với vua Thanh.

Chẳng những vậy, ba bức thư của Giả vương gửi về Thăng Long và các chỗ khác cũng đều bị An sao lục rồi tiến trình lên vua Mãn Thanh. Giả vương cũng đã liệu trước tất có sự “kiểm duyệt thư tín” ấy, nên các thư tín gửi về nước đều không niêm cả.

Khi vua Kiên Long xem lời tâu và bản sao lục của An, có khen Quốc Vương cẩn thận và biết việc. Lại khen trong thư Quốc vương phân xử việc nước thật là rạch ròi có thứ tự, có đầu mối.

¹ Đông hoa toàn lục, quyển III, tờ 3

² Khác một bản, in mực đen.

Nhân việc này, ta thấy thêm cái vi ý nhà Thanh rất ân cần trọng đãi nhà Tây Sơn bấy giờ :

Sau khi nhận thấy việc “kiểm duyệt thư tín” ấy chẳng những khiếm nhã đối với vị thượng tôn, mà lại làm bất tiện và ngăn trở đến việc riêng của khách nữa ; nên vua Thanh có dụ Phúc Khang An “Quốc Vương vào triều” chúc thọ, đi lại phải mất độ 8, 9 tháng, tất phải có thư đi tin về để bàn bạc việc nước. Nếu hết thấy thư tín đều không niêm, chẳng hóa ra không phải là đạo tỏ tín nghĩa với người ngoài !”.

Tức thì vua Thanh ra lệnh : “Từ rày trở đi, các thư tín đi lại, Quốc Vương không câu nệ theo cái thành lệ mà hết thấy phải không niêm nữa”. Đó là một cách ưu đãi khác thường, vì theo thể chế nhà Thanh bấy giờ, phàm các ngoại phiên đệ trình văn báo đều không được niêm phong.

Tháng 5, Giả Vương bước vào địa phận tỉnh Giang Tây, vua Thanh được tin do lời truyền đơn ⁽¹⁾ của tỉnh Trục Lệ đứng khắc khai rõ : Để cung ứng Quốc vương An Nam, mỗi ngày tiêu về “túc điểm”⁽²⁾ hết 2.000 lượng bạc, “tiêm điểm”⁽³⁾ hết 1.000 lượng. Từ châu phủ góp thêm 500 lượng Thanh Uyển phải góp thêm 1.000 lượng. Số bạc hơn 4.000 lượng ấy chỉ để cung ứng ở dọc đường. Ấy còn chưa kể tiền chi phí về yển tiệc, thuyền bè, xe, ngựa, phu, hầu, v.v...

Vua Thanh giật mình, phát gắt, dụ bọn quan lại có trách nhiệm về việc tiếp khách ấy rằng :

¹ Tiếng đương thời, nghĩa là đơn tờ truyền đạt.

² Chỗ để ngủ đỗ.

³ Chỗ để nghỉ chân, ăn, uống, ở dọc đường trong khi lữ hành.

Ngay như nhà vua thết đãi các bậc vương công đại thần Mông Cổ và các sứ thần các nước, mỗi lần dùng đến một tấm mâm cỗ yến, thế mà cũng chỉ tiêu hết đến một nghìn lạng bạc là cùng....

Về việc này, tóm lại, là do Phúc Khang An ban đầu làm việc chưa biết tính toán chằm chước. An lại có ý cao hứng, cho việc ngoại phiên thân đi triều cận là việc hiếm thấy trong sử sách, nên mới sinh phô phang đón ý lướt theo, rồi cứ lần lượt tăng dần lên mãi ! Họ lại muốn sửa lại cả đường sá, cầu cống và trang hoàng cả những nhà cửa dọc đường. Rất đỗi người ta lại định đốn bỏ hết những cây cối khô chết ở vệ đường nữa...

Rồi vua Kiền Long đoán : “Số bạc cung ứng nếu không phải do bọn tổng biện tạ sự chằm mút, tất do những viên đi hộ tổng Quốc vương bày vẽ xoay xỏa ở dọc đường. Nếu việc ấy khởi đầu từ Quảng Tây thì lỗi tại Phúc Khang An ; nếu từ Giang Tây thì lỗi tại Hà Giụ Thành”.

Chỉ vì một việc cung ứng Giả vương này, vua Thanh phải một phen nhọc lòng, mệt trí để tra xét việc “mỗi ngày tiêu hết 4.000 lạng bạc” ấy. Sau té ra tờ truyền đơn in chương trình kê các khoản cung ứng Giả vương đó là do Lương Khẩng Đường ở Trục Lệ định ra. Nhưng kỳ thực phí tổn về “tiêm điểm” và “túc điểm” suốt dọc đường ở những nơi Giả vương trải qua, mỗi ngày hết hơn hai trăm lạng bạc!

Hết **PHẦN MƯỜI** , Xin Trở Lại: <http://minhtrietviet.net/muc-luc/>